

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày 14-6-2024
“Về tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Năm
2. Ông Mai Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63c/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Trọng N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm: 1992; địa chỉ: 12A P, thị trấn V, huyện C, tỉnh Long An. Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2023.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Hà Ngọc G, sinh năm 1963

2.2. Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: 06 Ô 1, khu phố K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông Đ có mặt; bà G ông H vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Trọng N do ông Nguyễn Phước Đ đại diện trình bày: Vào ngày 01/6/2023, ông N có cho bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H vay số

tiền 400.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, không thỏa thuận lãi suất, hẹn hai ngày trả nhưng việc hứa hẹn này chỉ thỏa thuận miệng không ghi giấy, hai bên có làm giấy vay tiền nhưng chỉ có bà G ký tên, khi ông N giao tiền có cả vợ chồng bà G và ông H cùng nhận tiền. Nhiều lần ông N yêu cầu bà G và ông H trả cho ông N số tiền đã vay là 400.000.000 đồng nhưng bà G và ông H hứa hẹn mà không thực hiện trả tiền cho ông N. Ngày 20/11/2023 ông N có gửi thông báo yêu cầu trả nợ cho bà Hà Ngọc G ông Nguyễn Đăng H và ấn định sau 07 ngày phải có trách nhiệm hoàn trả tiền nhưng bà G và ông H vẫn không thực hiện. Nay ông N yêu cầu bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H trả cho ông N số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày vay ngày 01/6/2023 cho đến khi xét xử (tạm tính từ ngày 01/6/2023 đến ngày 01/12/2023 là 06 tháng x 0,83%/tháng x 400.000.000 đồng = 19.920.000 đồng). Tổng cộng vốn vay và lãi vay tạm tính đến ngày 01/12/2023 là 419.920.000 đồng. Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H không có mặt cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành được do bị đơn vắng mặt không rõ lý do nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt. Cả nguyên đơn và bị đơn đều không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào để xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Ông Lê Trọng N khởi kiện bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H cư trú tại thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[1.2]. Bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trọng N thấy rằng:

Ông Lê Trọng N khởi kiện bà Hà Ngọc G và cung cấp 01 giấy mượn tiền ghi ngày 01/6/2023 có nội dung: Tôi tên Hà Ngọc G ở khu 1 ô 1 thị trấn Thủ Thừa sinh năm 1963 tôi có mượn em Nhiệm số tiền là 400.000.000đ. Tại giấy mượn tiền có thể hiện chữ ký của bà Hà Ngọc G. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu kèm theo đơn bao gồm giấy mượn tiền, thông báo đòi nợ nhưng bà G và ông H không có ý kiến phản đối.

Xét thấy các bên vay mượn tiền không hẹn ngày trả tuy nhiên ông Lê Trọng N đã thông báo đòi nợ ngày 10/11/2023 và ấn định trả nợ sau 07 ngày. Sau 07 ngày bà Hà Ngọc G không trả nợ cho ông Lê Trọng N là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó ông Lê Trọng N khởi kiện yêu cầu bà Hà Ngọc G phải hoàn trả số tiền 400.000.000đ là có cơ sở và được chấp nhận.

Về yêu cầu tiền lãi: Đây là hợp đồng vay không có hạn trả và không có thỏa thuận lãi suất.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Phước Đ chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 14/12/2023 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Lãi được tính như sau: $400.000.000đ \times 0.83\% \times 6 \text{ tháng} = 19.920.000đ$

Về nghĩa vụ liên đới: Xét thấy hiện nay bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H là vợ chồng hợp pháp. Khoản vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại. Quá trình giải quyết vụ án và ông Nguyễn Đăng H không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh nợ riêng của bà Hà Ngọc G nên phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Hà Ngọc G trả nợ cho ông Lê Trọng N là phù hợp

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Lê Trọng N được chấp nhận nên bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông N không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều: 35, 39, 217, 219, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trọng N đối với bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

Buộc bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Lê Trọng N tổng cộng 419.920.000đồng bao gồm 400.000.000đ tiền gốc vay và 19.920.000đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/6/2024) cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, còn bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Ngọc G và ông Nguyễn Đăng H chịu 20.796.500đồng. Hoàn trả cho Ông Lê Trọng N số tiền 10.398.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008082 ngày 29/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

3. Án này xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương